

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2023/HS-ST**

Ngày: 27 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Thảo;

Ông Lê Hoàng Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 06/4/2023, đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1993, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; nơi cư trú: ấp An Nghiệp, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1968; Vợ, con: Không có; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: có 03 tiền án: Ngày 27/9/2012 bị Tòa án nhân dân Thành Phố C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 06/6/2015. Ngày 07/3/2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 09/8/2017. Ngày 15/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 26/5/2021; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/5/2012 bị Công an Phường M, thành phố C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Tạm giữ: ngày 11/11/2022; Tạm giam từ ngày 20/11/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện T1, tỉnh Đồng Tháp; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:* Luật sư **Ngô Thị T** là luật sư ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị hại:*

1. **Lê Thị Bích P**, sinh năm: 1985. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1969. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

3. **Phạm Hồng Anh T1**, sinh ngày 13/11/2006. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

4. **Phạm Lê Trọng H1**, sinh ngày 22/5/2009. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp M, xã M, huyện T1, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật cho bị hại Phạm Hồng Anh T1, Phạm Lê Trọng H1: **Phạm Hồng P**, sinh năm: 1986. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T1, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phạm Hồng Anh T1, Phạm Lê Trọng H1: Luật sư **Lê Anh T** – Văn phòng luật sư Lê Anh T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm: 1968. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* **Dương Hoài P**, sinh năm: 1979. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 2, phường 1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H, không có nghề nghiệp và có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 17 giờ ngày 10/11/2022 H thuê người không rõ họ tên và địa chỉ làm nghề lái xe ôm đi từ huyện C, tỉnh Đồng Tháp đến thị trấn M, huyện T1, tỉnh Đồng Tháp, mục đích chờ đến đêm khuya đột nhập vào nhà người dân có sơ hở lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi đi H chuẩn bị mang theo 04 cái lưới lam và một đèn pin (có hình dạng súng phóng điện, bộ phận phóng điện đã bị hư).

Khi đến thị trấn M, H vào chợ đêm thuộc khóm 1, thị trấn M ăn uống và chờ đến đêm khuya để thực hiện hành vi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H đi bộ trên tuyến đường Hồ Chí Minh từ thị trấn M đến xã M, huyện T1, xong rẽ vào

đường lộ nông thôn thuộc ấp M, xã M, huyện T1 để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 01 giờ ngày 11/11/2022, H phát hiện nhà chị Lê Thị Bích P mở đèn, cửa chính chỉ gài chốt, không khóa và bên trong có người nằm ngủ. H lén lút đi đến cửa chính mở chốt cửa đột nhập vào trong nhà. H lén lút đi đến giường ngủ của Phạm Lê Trọng H1 (sinh năm 2009, con trai chị P) quan sát thấy H1 đang ngủ, bên cạnh một điện thoại di động hiệu Realme C11, màu xám. H dùng lưỡi lam đã chuẩn bị sẵn từ trước, rạch màng làm rách một đường dài 22cm, đưa tay vào trong màng lấy trộm điện thoại này rồi cất giấu vào trong người.

Tiếp tục H đến giường ngủ của Phạm Hồng Anh T1 (sinh năm 2006, con gái chị P) quan sát thấy có một điện thoại di động hiệu Vivo Y12S, màu xanh đang sạc để bên ngoài đầu giường, H lấy trộm điện thoại này cất giấu vào trong người. Xong H tiếp tục đến giường ngủ của chị P và chồng chị tên Phạm Hồng P quan sát thấy một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, màu đen bên trong nên tiếp tục dùng lưỡi lam rạch màng làm rách một đoạn dài 01m rồi đưa tay vào bên trong lấy trộm một điện thoại này. Sau khi lấy trộm được ba cái điện thoại trong nhà chị P, H ra ngoài theo lối vào ban đầu.

H tiếp tục đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị T cách nhà chị P khoảng 50m cùng thuộc ấp M. H quan sát phát hiện bà T đang nằm ngủ ở hành lang bên hông nhà, bên trong màng có một điện thoại di động hiệu Oppo A16K, màu xanh. H tiếp tục dùng lưỡi lam rạch màng làm rách một đoạn dài 22cm, đưa tay vào bên trong lấy trộm điện thoại này cất giấu vào người rồi nhanh chóng tẩu thoát ra ngoài.

Sau đó, H đi bộ ngược ra đường Hồ Chí Minh, vừa đi vừa lấy điện thoại gọi cho anh Dương Hoài P ở thành phố C là người chạy xe ôm, thuê xuồng chở H về nhà. Anh P không biết H trộm cắp tài sản nên đồng ý. Trong lúc đợi anh P đến, H ném bỏ cái lưỡi lam vừa sử dụng, tháo bỏ ốp lưng của các điện thoại vừa trộm ném bỏ trên đường và tắt nguồn được 03 điện thoại, còn 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy A9 của chị P không tắt nguồn được do cài mật khẩu. Đến khoảng 01 giờ 15 phút cùng ngày 11/11/2022, chị P phát hiện bị mất trộm tài sản nên truy hô. Anh Phú sử dụng điện thoại của mình mở định vị điện thoại Samsung Galaxy A9 của chị P thì phát hiện vị trí điện thoại Samsung Galaxy A9 đang di chuyển cách nhà anh khoảng 100m, đồng thời gọi điện thoại báo cho Công an xã M. Đến khoảng 01 giờ 30 phút anh P đến gặp và chở H trên tuyến đường bờ Bắc kênh 2000 thuộc ấp M, xã M để về nhà thì bị lực lượng Công an xã M, huyện T1 chặn bắt được H thu giữ được 04 điện thoại di động mà H vừa trộm được. Riêng anh P cho rằng do lúc chặn bắt H, lực lượng Công an mặc thường phục, do nghĩ bị cướp nên đã bỏ chạy, sau đó biết việc H đi trộm cắp tài sản của người khác bị công an bắt nên đến trình báo sự việc.

Đối với điện thoại di động hiệu Realme C11 và điện thoại di động hiệu Vivo Y12S, là của chị P mua cho các con Phạm Lê Trọng H1 và Phạm Hồng

Anh T1 là người trực tiếp quản lý sử dụng cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KLĐG ngày 15/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tháp Mười kết luận tại thời điểm bị chiếm đoạt: điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, màu đen, đã qua sử dụng của bị hại Lê Thị Bích P trị giá 3.267.000 đồng; điện thoại hiệu Vivo Y12S, màu xanh, đã qua sử dụng của bị hại Phạm Hồng Anh T1 trị giá 2.600.000 đồng; điện thoại di động hiệu Realme C11, màu xám, đã qua sử dụng của bị hại Phạm Lê Trọng H1 trị giá 1.800.000 đồng; điện thoại di động hiệu Oppo A16K, màu xanh đã qua sử dụng của bị hại Nguyễn Thị T trị giá 2.533.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trưng cầu là 10.200.000 đồng.

Về vật chứng đã tạm giữ:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

Của bị cáo Nguyễn Văn H gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9, màu đen; 01 điện thoại hiệu Vivo Y12S, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Realme C11, màu xám; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A16K, màu xanh. Xét không cần thiết tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho các bị hại.

Của anh Dương Hoài P gồm: 01 giấy đăng ký xe mô tô, số 0139962; 01 xe mô tô biển số 66H2- 7493, số máy FMG-80331492, số khung 1XM4A-331492; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen. Xét thấy không cần thiết tạm giữ Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh P.

Hiện còn đang tiếp tục tạm giữ của bị cáo H gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, đã qua sử dụng (đây là điện thoại H mượn của mẹ ruột là Nguyễn Ngọc Loan); 01 súng điện, màu đen, đã hư hỏng phần phóng điện, chỉ hoạt động được phần đèn chiếu sáng và còi hú, đã qua sử dụng; 03 cái lưỡi lam còn nguyên vẹn trong bao bì.

Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Lê Thị Bích P (cũng là người đại diện của các bị hại Phạm Hồng Anh T1, Phạm Lê Trọng H1) và Nguyễn Thị T đã nhận lại được toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt, nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đối với những cái mùng bị rách, các bị hại trình bày do đây là những tài sản đã cũ và không còn giá trị nên không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSTM ngày 08/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, quyết định truy tố Nguyễn Văn H ra Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số 11/CT-VKSTM ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H, khẳng định việc truy tố trên là đúng người,

đúng tội, đúng pháp luật, cụ thể: Khoảng 01 giờ ngày 11/11/2022, bị cáo H lén lút đi đến cửa chính mở chốt cửa đột nhập vào trong nhà chị P lấy trộm một điện thoại di động hiệu Realme C11, màu xám của cháu H1, một điện thoại di động hiệu Vivo Y12S của cháu Thư và một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 của chị P. Không dừng lại ở đó, bị cáo H tiếp tục đi bộ đến nhà bà Nguyễn Thị T cách nhà chị P khoảng 50m tiếp tục lén lút lấy một điện thoại di động hiệu Oppo A16K, màu xanh. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm là 10.20.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

+ Bị cáo Nguyễn Văn H không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Tòa án tuyên xử:

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Ngọc Loan.

Tịch thu tiêu hủy: 01 súng điện, màu đen, đã hư hỏng phần phóng điện, chỉ hoạt động được phần đèn chiếu sáng và còi hú, đã qua sử dụng; 03 cái lưỡi lam còn nguyên vẹn trong bao bì, do không còn giá trị sử dụng.

- Bị cáo Nguyễn Văn H đồng ý xét xử vắng mặt đối với bị hại Lê Thị Bích P, Phạm Hồng Anh T1, Phạm Lê Trọng H1, Nguyễn Thị T, người đại diện theo pháp luật của bị hại Thư, H1 là Phạm Hồng P và người làm chứng Dương Hoài P đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng, nội dung vụ án như đã nêu ở trên, tại phần tranh luận bị cáo không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày bào chữa như sau: Thống nhất với nội dung bản Cáo trạng và lời luận tội của Kiểm sát viên. Mong Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông bà ngoại là liệt sĩ. Bản thân bị cáo không có trình độ học vấn, nhận thức pháp luật kém. Xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù đối với bị cáo.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Thư, H1 cho rằng: Bị cáo tỏ ra xem thường pháp luật, đã 03 lần trước lần xét xử này, Tòa án đã xét

xử bị cáo cũng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo vẫn không thay đổi, mong rằng trong vụ án này Hội đồng xét xử ra một mức án phù hợp, đủ nghiêm khắc đối với bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Loan trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo H. Điện thoại bà cho H mượn để sử dụng. Việc H lấy điện thoại của bà sử dụng và đi trộm bà không biết. Bà xin nhận lại điện thoại và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho con bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thập Mười và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thập Mười và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu ở trên, thống nhất các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên phát biểu.

Lời thừa nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án và tại phần tranh luận bị cáo cũng không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ thể lực và trí lực nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

... ”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn H là nghiêm trọng, đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của bị hại một cách trái phép. Quyền sở hữu về tài sản là khách thể được Luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi trái phép xâm phạm đến, nhưng vì bản chất tham lam, ý thức xem thường luật pháp, muốn mau chóng có tiền mà không phải bỏ ra công sức lao động hợp pháp, nên bị cáo đã lén lút lấy trộm một điện thoại di động hiệu Realme C11, màu xám của cháu H1, một điện thoại di động hiệu Vivo Y12S của cháu T1, một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A9 của chị P và một điện thoại di động hiệu Oppo A16K của bà T. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 10.200.000 đồng. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân không tốt, đã 03 lần bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng vẫn không từ bỏ hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; có ông bà ngoại là liệt sĩ. Do đó, bị cáo H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo H có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội 02 lần trở lên; phạm tội đối với người dưới 16 tuổi quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo Nguyễn Văn H không có nghề nghiệp ổn định; bị cáo có gia đình thuộc diện hộ nghèo do Nhà nước quy định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Cáo trạng số: 11/CT-VKSTM ngày 08/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Nguyễn Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm mục đích phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Lê Thị Bích P, Nguyễn Thị T, Phạm Hồng Anh T1, Phạm Lê Trọng H1 đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với anh Dương Hoài P xác định không biết việc bị cáo H trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý.

[9] Xét lời trình bày của luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, về mức hình phạt mà luật sư đề nghị Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[10] Xét lời trình bày của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Thư, H1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H bị kết tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2022.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Ngọc Loan.

Tịch thu tiêu hủy: 01 súng điện, màu đen, đã hư hỏng phần phóng điện, chỉ hoạt động được phần đèn chiếu sáng và còi hú, đã qua sử dụng; 03 cái lưới lam còn nguyên vẹn trong bao bì, do không còn giá trị sử dụng.

(Các vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 22/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp).

5. Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn H được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Loan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Thảo - Lê Hoàng Thọ

Trần Văn Kiến

